

Số: 01/TGE-2025

TP. Đà Nẵng, ngày 17 tháng 06 năm 2025

V/v: Phản hồi văn bản số 727/LĐTM-PC ngày 01/05/2025 về rà soát vướng mắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh

Kính gửi: Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)

Đồng kính gửi: Phòng Pháp chế, VCCI

Kính thưa Ban Lãnh đạo VCCI,

Trước hết, Công ty Cổ phần Điện Trường Giang (TGE) xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Quý Liên đoàn đã tạo điều kiện cho doanh nghiệp phản ánh những khó khăn, vướng mắc theo công văn số 727/LĐTM-PC ngày 01/05/2025. Trên cơ sở nội dung công văn nói trên và căn cứ các chủ trương liên quan của Đảng và Chính phủ:

Căn cứ Công văn số 727/LĐTM-PC ngày 01/05/2025 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về việc tổng hợp ý kiến vướng mắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04/05/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 20/04/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh giai đoạn 2025-2026;

Công ty Cổ phần Điện Trường Giang xin trân trọng gửi tới Quý Liên đoàn báo cáo về các vướng mắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp chúng tôi trong lĩnh vực thiết bị đóng cắt điện, cùng các đề xuất giải pháp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh và thúc đẩy tự chủ công nghệ tại Việt Nam.

I. Thông tin doanh nghiệp

- **Tên doanh nghiệp:** Công ty Cổ phần Điện Trường Giang (Trường Giang Electric – TGE)
- **Địa chỉ:** Lô Q, Đường số 6B-7A, Khu công nghiệp Hòa Khánh, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
- **Mã số thuế:** 0400365598
- **Lĩnh vực hoạt động:** Thiết kế, sản xuất và cung cấp thiết bị đóng cắt điện (máy cắt chân không – VCB, Vacuum Circuit Breaker) TV1 (dải điện áp 12kV – 40,5kV) và các loại tủ điện trung thế, hạ thế; cung cấp các giải pháp điện công nghiệp và tích hợp hệ thống.
- **Người đại diện:** Ông Nguyễn Ngọc Thông – Tổng Giám đốc
- **Thông tin liên hệ:**
 - Điện thoại: 0913.401.943
 - Email: thong.nguyen-ngoc@tg-electric.com.vn

II. Các vướng mắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh

TGE là doanh nghiệp tiên phong tại Việt Nam trong thiết kế và chế tạo thiết bị đóng cắt điện. Sản phẩm chủ lực của chúng tôi là máy cắt chân không TV1 (VCB TV1) cấp điện áp 12-40,5kV và tủ điện trung thế, đã được thử nghiệm và đạt chứng nhận quốc tế KEMA (phòng thí nghiệm kiểm định chất lượng tại Hà Lan) và ASTA (Tổ chức Chứng nhận ASTA – Vương quốc Anh), tuân thủ tiêu chuẩn IEC (International Electrotechnical Commission – Ủy ban Kỹ thuật Điện Quốc tế). Mặc dù đã khẳng định năng lực và chất lượng ở tầm quốc tế, trong quá trình sản xuất kinh doanh, chúng tôi vẫn đang gặp phải những vướng mắc, khó khăn sau đây:

1. Rào cản trong đấu thầu và tiếp cận thị trường nội địa

Vấn đề: Các yêu cầu kỹ thuật trong hồ sơ mời thầu của nhiều dự án điện lực trong nước (đặc biệt là thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam – EVN và các doanh nghiệp nhà nước) thường được thiết kế theo hướng ưu ái các thương hiệu thiết bị nước ngoài (như ABB, Schneider, Siemens). Điều này dẫn đến bất lợi cho các sản phẩm nội địa như VCB TV1 và tủ điện trung thế của TGE, mặc dù sản phẩm của chúng tôi đã đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế.

Tác động: Thực trạng trên hạn chế cơ hội của TGE trong việc tham gia các dự án điện trong nước, dù sản phẩm của chúng tôi có lợi thế về giá (thấp hơn khoảng 30-40% so với thiết bị nhập khẩu tương đương). Việc tiếp cận thị trường nội địa bị cản trở cũng gây khó khăn cho TGE trong mở rộng thị phần, ảnh hưởng đến khả năng tái đầu tư cho hoạt động R&D và quá trình nội địa hóa sản phẩm.

2. Thiếu cơ chế ưu tiên sản phẩm công nghệ nội địa, dẫn đến phụ thuộc nhập khẩu

Vấn đề: Hiện chưa có chính sách cụ thể nhằm ưu tiên sử dụng các sản phẩm công nghệ cao do doanh nghiệp Việt Nam sản xuất (ví dụ: VCB TV1) trong các dự án đầu tư công hoặc dự án của doanh nghiệp nhà nước. Mặc dù Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị có chủ trương khuyến khích mua sắm công các sản phẩm nội địa, việc triển khai vào các quy định cụ thể còn thiếu. Do không được ưu tiên trong các dự án trong nước, thị trường hiện tại vẫn phụ thuộc rất lớn vào thiết bị nhập khẩu. Có những phân khúc thiết bị đóng cắt điện mà 70-100% phải nhập ngoại, ước tính tiêu tốn khoảng 5,6 tỷ USD/ 5 năm.

Tác động: Việc phụ thuộc gần như hoàn toàn vào thiết bị nhập khẩu gây lãng phí ngoại tệ và tiềm ẩn rủi ro về an ninh năng lượng khi nguồn cung phụ thuộc bên ngoài. Đồng thời, các doanh nghiệp nội địa như TGE gặp nhiều khó khăn khi cạnh tranh ngay trên sân nhà, làm chậm quá trình tự chủ về công nghệ và sản xuất trong nước.

3. Áp lực tài chính trong hoạt động R&D và chứng nhận chất lượng

Vấn đề: Chi phí để nghiên cứu phát triển sản phẩm mới và thử nghiệm, đạt được các chứng nhận chất lượng quốc tế (ví dụ: tại các phòng thử nghiệm KEMA, ASTA) là rất cao. Hiện tại, TGE phải tự chi trả toàn bộ những chi phí này, mỗi năm dành khoảng 5-7% doanh thu cho R&D. Việt Nam cũng chưa có trung tâm R&D chuyên sâu cho ngành thiết bị điện, và tỷ lệ đầu tư cho R&D trên GDP chỉ khoảng 0,5% – mức thấp so với các nước phát triển. Bên cạnh đó, chưa có các chính sách hỗ trợ tài chính hiệu quả (như vốn vay ưu đãi, ưu đãi thuế) dành riêng cho hoạt động R&D hoặc hỗ trợ doanh nghiệp chi trả chi phí thử nghiệm, chứng nhận quốc tế.

Tác động: Gánh nặng tài chính lớn hạn chế khả năng mở rộng sản xuất và phát triển sản phẩm mới của doanh nghiệp (chẳng hạn các thiết bị đóng cắt điện cao áp đòi hỏi chi phí R&D và thử nghiệm rất lớn). Điều này cũng làm chậm tiến độ nội địa hóa sản phẩm (TGE đặt mục tiêu nâng tỷ lệ nội địa hóa lên 80-90% vào năm 2030, nhưng sẽ khó đạt nếu thiếu nguồn lực). Về lâu dài, hạn chế về R&D có thể tạo ra lỗ hổng công nghệ khi doanh nghiệp nội địa không đủ nguồn lực bắt kịp các xu hướng mới (IoT, AI, lưới điện không sử dụng SF6...).

4. Hạ tầng sản xuất và thử nghiệm trong nước còn hạn chế

Vấn đề: Việt Nam chưa hình thành được các khu công nghiệp chuyên biệt cho ngành sản xuất thiết bị điện công nghiệp, dẫn đến việc các doanh nghiệp trong ngành (như TGE) hoạt động đơn lẻ, khó tạo thành chuỗi giá trị liên kết. Đặc biệt, hiện chưa có phòng thí nghiệm độc lập trong nước đạt chuẩn IEC cho thử nghiệm thiết bị đóng cắt điện trung và cao thế. Vì vậy, mỗi khi cần chứng nhận chất lượng cho sản phẩm mới, chúng tôi buộc phải gửi mẫu sang các phòng thí nghiệm nước ngoài (như KEMA – Hà Lan) với chi phí rất cao và thời gian chờ đợi kéo dài.

Tác động: Thiếu cơ sở hạ tầng thử nghiệm và cụm sản xuất tập trung làm tăng chi phí và thời gian cho doanh nghiệp trong quá trình kiểm định và đưa sản phẩm ra thị trường. Đồng thời, việc này khiến doanh nghiệp Việt phụ thuộc vào nước ngoài về mặt kỹ thuật thử nghiệm, làm giảm tính chủ động và khả năng cạnh tranh về thời gian triển khai dự án. Ngoài ra, việc thiếu các cụm sản xuất tập trung cũng khiến khả năng hợp tác, chia sẻ nguồn lực giữa các doanh nghiệp trong ngành bị hạn chế.

5. Thiếu chính sách ưu đãi và bảo hộ hiệu quả dành cho sản phẩm nội địa

Vấn đề: Các chính sách ưu đãi hiện hành đối với doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ và doanh nghiệp công nghệ cao còn chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế. Ví dụ, Nghị định 111/2015/NĐ-CP về phát triển công nghiệp hỗ trợ tuy đã ban hành từ 2015 nhưng thủ tục để được hưởng ưu đãi còn phức tạp, tiêu chí chưa rõ ràng và chưa có nội dung ưu tiên cụ thể cho sản phẩm công nghệ do doanh nghiệp trong nước sản xuất. Hiện cũng chưa có chính sách thuế hoặc tín dụng đặc thù nào để khuyến khích các doanh nghiệp như TGE tiếp tục đầu tư mạnh vào công nghệ mới.

Tác động: Việc thiếu vắng các ưu đãi hoặc bảo hộ thiết thực khiến doanh nghiệp nội địa chịu áp lực cạnh tranh ngang bằng với các hãng ngoại ngay từ đầu, dẫn đến bất lợi về chi phí và thời gian

thu hồi vốn đầu tư. Do không được “bảo hộ có điều kiện” trong giai đoạn đầu phát triển, doanh nghiệp khó mạnh dạn đầu tư vào các sản phẩm công nghệ cao mới. Bên cạnh đó, việc chưa có hỗ trợ trong đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ quốc tế cũng khiến sản phẩm Việt gặp rủi ro trong quá trình mở rộng ra thị trường nước ngoài.

6. Thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực thiết bị điện

Vấn đề: Ngành thiết bị đóng cắt điện đòi hỏi nguồn nhân lực kỹ thuật chuyên sâu (kỹ sư điện cao áp, kỹ sư cơ điện, vật liệu cách điện, v.v.). Tuy nhiên, hiện nay rất ít cơ sở đào tạo tại Việt Nam có chương trình chuyên ngành về thiết bị điện công nghiệp. Nhiều sinh viên giỏi trong lĩnh vực điện – điện tử sau khi tốt nghiệp lại chuyển hướng sang các ngành khác (CNTT, tài chính) hoặc đi làm việc ở nước ngoài, dẫn đến tình trạng chảy máu chất xám. TGE gặp khó khăn trong tuyển dụng kỹ sư có tay nghề cao và kinh nghiệm phù hợp với lĩnh vực hẹp như thiết bị đóng cắt.

Tác động: Thiếu nhân lực chất lượng cao làm chậm quá trình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới và mở rộng sản xuất tại doanh nghiệp. Chúng tôi phải tốn thêm chi phí và thời gian để đào tạo lại nhân viên mới ra trường. Về vĩ mô, nhân lực hạn chế cản trở sự phát triển của cả ngành công nghiệp thiết bị điện trong nước, khi mà năng lực tiếp thu, vận hành công nghệ cao chưa tương xứng với tốc độ phát triển của thế giới.

7. Khó khăn trong thương mại hóa sản phẩm và mở rộng thị trường xuất khẩu

Vấn đề: Để sản phẩm thiết bị điện của Việt Nam (như VCB, tủ điện trung thế) có thể thâm nhập các thị trường quốc tế, cần đáp ứng các tiêu chuẩn và quy chuẩn riêng của từng thị trường, ví dụ như đạt chứng nhận CE (Conformité Européenne – tiêu chuẩn châu Âu) để vào EU, hoặc chứng nhận UL (Underwriters Laboratories – tiêu chuẩn an toàn điện tại Hoa Kỳ) để vào thị trường Mỹ. Chi phí để thử nghiệm và đạt các chứng nhận này rất lớn, trong khi doanh nghiệp chưa có chương trình hỗ trợ từ nhà nước. Mặt khác, công tác tiếp thị và xây dựng thương hiệu ngành thiết bị công nghiệp của Việt Nam ở nước ngoài còn yếu, doanh nghiệp đơn lẻ rất khó tiếp cận khách hàng quốc tế và cạnh tranh với các tập đoàn đa quốc gia lâu đời.

Tác động: Dù có tiềm năng về chất lượng và giá thành, sản phẩm của TGE và các doanh nghiệp trong nước gặp trở ngại lớn để thâm nhập thị trường quốc tế, khiến quy mô thị trường bị giới hạn chủ yếu trong nước. Ngay cả ở thị trường nội địa, tâm lý ưa chuộng hàng ngoại của một số khách

hàng cũng cản trở việc thương mại hóa các sản phẩm công nghệ cao “Made in Vietnam”. Những yếu tố này dẫn đến doanh thu và cơ hội phát triển của doanh nghiệp bị hạn chế, chưa tương xứng với năng lực sản xuất thực tế.

8. Thiếu cơ chế “đặt hàng trước” và hỗ trợ tài chính đặc thù

Vấn đề: Trong lĩnh vực thiết bị điện phục vụ lưới điện quốc gia, hiện chưa có cơ chế “đặt hàng trước” (offtake agreement) từ phía các doanh nghiệp nhà nước hoặc Chính phủ đối với sản phẩm công nghệ do doanh nghiệp Việt Nam nghiên cứu phát triển. Điều này có nghĩa là dù TGE đã chế tạo thành công VCB và tủ điện đạt tiêu chuẩn, chúng tôi vẫn phải tự tìm đầu ra, tự tham gia đấu thầu cạnh tranh, thay vì được nhà nước đặt hàng một phần để tạo thị trường ban đầu. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cũng chưa tiếp cận được các khoản vay ưu đãi dài hạn dành riêng cho sản phẩm công nghệ cao nội địa; các hỗ trợ về tài chính (như bảo lãnh tín dụng, quỹ phát triển công nghệ...) còn rất hạn chế.

Tác động: Việc không có hợp đồng đặt hàng trước làm gia tăng rủi ro cho doanh nghiệp khi đầu tư sản xuất quy mô lớn, do không chắc chắn về đầu ra, từ đó kìm hãm việc mở rộng sản xuất. Thiếu hỗ trợ tài chính đặc thù cũng khiến doanh nghiệp khó khăn trong cân đối vốn cho các dự án R&D dài hơi, làm chậm tiến độ cải tiến công nghệ và mở rộng thị trường. Nếu có cơ chế đặt hàng trước và hỗ trợ vốn, doanh nghiệp sẽ tự tin hơn trong việc đầu tư dây chuyền sản xuất hiện đại, sớm đưa sản phẩm mới ra phục vụ lưới điện quốc gia.

9. Rào cản thủ tục hành chính

Vấn đề: Một số thủ tục hành chính liên quan đến quá trình sản xuất kinh doanh vẫn còn phức tạp và kéo dài. Đơn cử, thủ tục phê duyệt hồ sơ kỹ thuật khi tham gia đấu thầu dự án điện lực, thủ tục cấp các giấy chứng nhận hợp quy cho sản phẩm thiết bị điện, hay thủ tục thông quan nhập khẩu linh kiện chuyên dụng phục vụ sản xuất vẫn yêu cầu nhiều bước và thời gian xử lý lâu. Những cải cách theo Nghị quyết 66/NQ-CP về đơn giản hóa thủ tục hành chính tuy đã được ban hành nhưng chưa được thực thi đầy đủ ở các cấp, khiến doanh nghiệp chưa cảm nhận rõ hiệu quả.

Tác động: Thủ tục rườm rà làm tăng chi phí quản lý và thời gian chờ đợi của doanh nghiệp, giảm hiệu suất hoạt động và khả năng cạnh tranh trên thị trường. Chẳng hạn, thời gian chờ thủ tục kéo dài có thể khiến việc giao hàng cho dự án của TGE bị chậm tiến độ, ảnh hưởng đến uy tín doanh

ng nghiệp. Về tổng thể, môi trường thủ tục chưa thông thoáng làm nản lòng các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, cản trở mục tiêu cải thiện môi trường kinh doanh chung.

10. Mạng lưới công nghiệp phụ trợ chưa phát triển

Vấn đề: Ngành công nghiệp phụ trợ cho sản xuất thiết bị điện tại Việt Nam còn manh mún, chưa hình thành hệ sinh thái bài bản. Nhiều linh kiện, phụ tùng chuyên dụng (như tiếp điểm dẫn điện, vật liệu cách điện, cơ cấu truyền động chính xác, v.v.) chưa có doanh nghiệp nội địa sản xuất, hoặc nếu có thì chất lượng và sản lượng chưa ổn định. Sự kết nối giữa các doanh nghiệp sản xuất thiết bị điện như TGE với các nhà cung ứng linh kiện trong nước còn lỏng lẻo.

Tác động: Do chuỗi cung ứng trong nước yếu, TGE buộc phải nhập khẩu phần lớn linh kiện đầu vào, khiến chi phí sản xuất cao và thời gian bị kéo dài do phụ thuộc nhập khẩu. Việc này làm giảm tỷ lệ nội địa hóa thực tế của sản phẩm, lợi ích kinh tế không được phát huy tối đa trong nước. Đồng thời, các doanh nghiệp phụ trợ nhỏ lẻ trong nước cũng khó phát triển do thiếu đơn hàng ổn định và thiếu hỗ trợ kết nối với những đơn vị sản xuất lớn.

11. Hợp tác quốc tế trong chuyển giao công nghệ còn hạn chế

Vấn đề: Các dự án có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) trong lĩnh vực thiết bị điện tại Việt Nam nhìn chung chưa mang lại hiệu quả cao trong việc chuyển giao công nghệ cốt lõi cho phía Việt Nam. Nhiều doanh nghiệp FDI chủ yếu lắp ráp, sản xuất sản phẩm tại chỗ nhưng giữ bí quyết công nghệ ở công ty mẹ, do đó nhân sự và doanh nghiệp trong nước khó tiếp cận sâu với công nghệ tiên tiến (ví dụ: công nghệ lưới điện thông minh tích hợp IoT, AI; công nghệ thiết bị đóng cắt **không sử dụng khí SF₆** – sulfur hexafluoride – thân thiện với môi trường). Bên cạnh đó, sự hợp tác chính thức giữa các doanh nghiệp Việt với các tổ chức nghiên cứu, doanh nghiệp nước ngoài trong khu vực ASEAN và thế giới để trao đổi kiến thức, mua giấy phép công nghệ mới còn rất hạn chế.

Tác động: Do chưa tiếp nhận được chuyển giao công nghệ hiện đại, các doanh nghiệp như TGE có nguy cơ tụt hậu so với xu hướng phát triển của thế giới (ví dụ: xu hướng thiết bị xanh, không dùng SF₆, xu hướng số hóa trong quản lý lưới điện). Việc thiếu hợp tác quốc tế cũng khiến doanh nghiệp Việt phải tự mày mò nghiên cứu từ đầu với chi phí cao, thay vì có thể rút ngắn thời gian

bằng cách học hỏi công nghệ sẵn có. Về lâu dài, hạn chế này làm chậm quá trình nâng tầm công nghệ của ngành thiết bị điện nội địa và giảm sức cạnh tranh trên thị trường xuất khẩu.

12. Một số yêu cầu không hợp lý trong hồ sơ mời thầu và rào cản kỹ thuật ẩn

Vấn đề: Trong quá trình tham gia đấu thầu các dự án điện lực, nhiều yêu cầu kỹ thuật trong hồ sơ mời thầu (HSMT) không thực sự phản ánh năng lực kỹ thuật của thiết bị mà mang tính thiên lệch. Ví dụ, yêu cầu kinh nghiệm cung cấp thiết bị cho các dự án nhà máy điện (nhiệt điện, thủy điện...) hoặc yêu cầu các loại thử nghiệm không cần thiết như test tủ TU hoặc test lại các thành phần phụ đã được chứng nhận quốc tế. Các yêu cầu này vô tình trở thành rào cản kỹ thuật, làm hạn chế khả năng tham gia của các doanh nghiệp trong nước dù sản phẩm đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn quốc tế.

Tác động: Gây mất cân bằng cạnh tranh trong môi trường đấu thầu, tạo lợi thế cho doanh nghiệp nước ngoài vốn có kinh nghiệm quốc tế nhưng làm giảm cơ hội phát triển của doanh nghiệp nội địa.

13. Về công nhận kết quả thử nghiệm tại các phòng thí nghiệm trong nước

Vấn đề: Hiện tại, một số HSMT yêu cầu các thử nghiệm được thực hiện tại các phòng thí nghiệm thuộc hiệp hội STL, trong khi nhiều hạng mục thử nghiệm không cần phải thực hiện tại STL (như tăng nhiệt độ, cơ khí, điện môi...), hoàn toàn có thể được thực hiện tại các đơn vị trong nước như Quatest hoặc các phòng thử nghiệm được quốc tế công nhận.

Tác động: Gây tăng chi phí không cần thiết cho doanh nghiệp và làm chậm tiến độ do phải gửi mẫu đi nước ngoài.

Đề xuất: Đề nghị công nhận các kết quả thử nghiệm từ các phòng thử nghiệm có năng lực trong nước đối với các hạng mục ngoài thử nghiệm ngắn mạch; xem xét xây dựng quy chuẩn quốc gia để công nhận năng lực các phòng thử nghiệm điện tại Việt Nam.

14. Về cấu trúc gói thầu và chính sách ưu tiên sản phẩm nội địa

Vấn đề: Trước đây, các gói thầu tủ trung thế thường được tách riêng, tạo điều kiện để các doanh nghiệp nội địa tham gia. Tuy nhiên, hiện tại, các gói thầu thường bị gộp chung với thiết bị cao thế, truyền thông, và các phần việc EPC khác, khiến doanh nghiệp chuyên sản xuất thiết bị đóng cắt trung thế không thể tham gia.

Tác động: Giảm cơ hội tiếp cận thị trường trong nước cho các nhà sản xuất nội địa như TGE, dẫn đến phụ thuộc vào các nhà thầu nước ngoài.

Đề xuất: Đề nghị cơ quan quản lý kiến nghị với các chủ đầu tư trong ngành điện lực xem xét tách gói các dự án theo từng hạng mục phù hợp (tủ trung thế, cao thế, truyền thông, điều khiển...) để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nội địa tham gia theo thế mạnh.

III. Đề xuất giải pháp

Để tháo gỡ những vướng mắc nêu trên, hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ cao như TGE phát triển, cũng như góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết 66/NQ-CP của Chính phủ, chúng tôi kính đề nghị VCCI tổng hợp và kiến nghị lên Chính phủ và các cơ quan liên quan các giải pháp sau:

- **Sửa đổi quy định đấu thầu, ưu tiên sản phẩm trong nước:** Điều chỉnh các tiêu chí kỹ thuật trong hồ sơ mời thầu các dự án điện lực theo hướng trung lập về công nghệ, không mặc nhiên gắn với thông số của một số thương hiệu ngoại cụ thể. Qua đó tạo cơ hội cạnh tranh công bằng cho sản phẩm nội địa đạt chất lượng như VCB TV1 và tủ điện trung thế của TGE. Đồng thời, xem xét ban hành quy định về tỷ lệ nội địa hóa bắt buộc (ví dụ: tối thiểu 30-40%) đối với thiết bị trong các dự án đầu tư công hoặc dự án của EVN. Quy định này sẽ khuyến khích các chủ đầu tư sử dụng sản phẩm do doanh nghiệp Việt Nam sản xuất, miễn là sản phẩm đó đã đạt tiêu chuẩn quốc tế tương đương.
- **Công nhận và hỗ trợ Sản phẩm Công nghệ Quốc gia:** Đề nghị Chính phủ xem xét công nhận các sản phẩm trọng điểm của TGE (như VCB TV1 và tủ điện trung thế) là “**Sản phẩm Công nghệ Quốc gia**”. Sau khi được công nhận, các sản phẩm này cần được đưa vào danh mục khuyến khích hoặc ưu tiên sử dụng trong các dự án đầu tư công, dự án điện lực của EVN và các tập đoàn nhà nước. Cùng với đó, kiến nghị áp dụng cơ chế “đặt hàng trước” (offtake agreement) đối với sản phẩm do doanh nghiệp trong nước nghiên cứu sản xuất: ví dụ, EVN hoặc các đơn vị truyền tải điện có thể ký thỏa thuận sẽ mua trước một số lượng nhất định thiết bị (VCB, máy cắt, máy biến áp...) do doanh nghiệp nội địa sản xuất đạt chuẩn, qua đó tạo thị trường ban đầu và niềm tin cho sản phẩm nội.
- **Hỗ trợ phát triển hoạt động R&D và hạ tầng thử nghiệm:** Nhà nước cần tăng cường đầu tư và có chính sách khuyến khích nâng tỷ lệ chi tiêu cho R&D trên GDP (mục tiêu khoảng 1% GDP trong vài năm tới, từ mức ~0,5% hiện nay). Kiến nghị thành lập một **Trung tâm R&D quốc gia** chuyên về thiết bị điện công nghiệp đặt tại Việt Nam, với sự tham gia của các viện nghiên cứu và doanh nghiệp trong ngành, nhằm hỗ trợ nghiên cứu các công nghệ mới (ví dụ: công nghệ lưới điện thông minh IoT, ứng dụng AI trong giám sát thiết bị, vật liệu cách điện thay thế SF6 thân thiện môi trường...). Bên cạnh đó, cần đầu tư xây dựng một **phòng thử nghiệm đạt chuẩn IEC** ngay trong nước (có thể đặt tại khu

vực miền Trung hoặc miền Bắc – nơi tập trung một số doanh nghiệp điện lực và cơ sở đào tạo kỹ thuật). Phòng thử nghiệm này cho phép kiểm định các thiết bị điện áp trung, cao thế theo tiêu chuẩn quốc tế, giúp giảm chi phí và thời gian cho doanh nghiệp khi không phải gửi mẫu ra nước ngoài. Ngoài ra, khuyến khích hình thành **cụm công nghiệp chuyên biệt** cho ngành thiết bị điện, tạo môi trường tập trung để các doanh nghiệp trong ngành và doanh nghiệp phụ trợ liên kết, sử dụng chung hạ tầng R&D, thử nghiệm.

- **Hỗ trợ tài chính và ưu đãi thuế cho doanh nghiệp công nghệ cao:** Đề xuất Chính phủ ban hành các chính sách tài chính hỗ trợ doanh nghiệp như TGE trong giai đoạn nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới và mở rộng sản xuất. Cụ thể, cần có chương trình **vay vốn ưu đãi lãi suất thấp, dài hạn** cho các dự án R&D và dự án đầu tư dây chuyền sản xuất thiết bị điện công nghệ cao. Xem xét **miễn hoặc giảm thuế thu nhập doanh nghiệp** trong 5-10 năm đầu đối với những sản phẩm công nghệ do doanh nghiệp Việt Nam chế tạo thành công đạt tiêu chuẩn quốc tế (nhằm giúp doanh nghiệp tái đầu tư, giảm giá thành cạnh tranh với hàng nhập khẩu). Song song đó, hỗ trợ kinh phí (một phần) cho doanh nghiệp trong việc thử nghiệm sản phẩm và xin các chứng nhận quốc tế như KEMA, ASTA, CE, UL... – qua hình thức tài trợ trực tiếp hoặc hoàn thuế cho chi phí chứng nhận – nhằm giảm gánh nặng tài chính.
- **Đơn giản hóa thủ tục hành chính:** Tiếp tục thực thi mạnh mẽ Chương trình cải cách thủ tục hành chính theo Nghị quyết 66/NQ-CP, tập trung vào các thủ tục đang cản trở doanh nghiệp công nghệ. Kiến nghị rà soát, rút ngắn thời gian xử lý đối với các thủ tục như: thẩm định hồ sơ mời thầu, cấp giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm, cấp phép nhập khẩu linh kiện đặc thù... Các quy trình này cần được **số hóa** tối đa để tăng tính minh bạch, giảm tiếp xúc trực tiếp (phòng ngừa tiêu cực) và giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, chi phí. Việc đơn giản hóa và minh bạch hóa thủ tục sẽ tạo môi trường thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo như TGE hoạt động hiệu quả.
- **Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao:** Để giải quyết vấn đề thiếu nhân lực, chúng tôi đề xuất Bộ Giáo dục & Đào tạo phối hợp với Bộ Công Thương xây dựng chương trình **đào tạo chuyên ngành “Thiết bị điện công nghiệp”** tại các trường đại học kỹ thuật trọng điểm. Nội dung đào tạo cần gắn với thực tiễn sản xuất, cập nhật các công nghệ mới trong lĩnh vực thiết bị đóng cắt, lưới điện thông minh. Bên cạnh đó, cần có chính sách **học bổng và hỗ trợ thực tập** cho sinh viên theo học các ngành điện công nghiệp, điện cao áp – ví

dự: mỗi năm cấp 100-200 suất học bổng khuyến khích cho sinh viên giỏi cam kết làm việc trong nước sau tốt nghiệp. Khuyến khích mô hình **đào tạo nghề kép** (dual training) kết hợp giữa nhà trường và doanh nghiệp: sinh viên ngành kỹ thuật năm cuối có thể thực tập, làm đề tài tại các nhà máy như TGE để nâng cao kỹ năng thực tế. Song song, Nhà nước có thể hỗ trợ kinh phí để doanh nghiệp như chúng tôi **đào tạo lại và nâng cao tay nghề** cho đội ngũ kỹ sư hiện có, cũng như mời chuyên gia nước ngoài về truyền đạt kinh nghiệm. Những giải pháp này sẽ góp phần hình thành đội ngũ nhân lực vững vàng, đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành.

- **Thúc đẩy công nghiệp phụ trợ và kết nối chuỗi cung ứng:** Kiến nghị triển khai các chương trình hỗ trợ **doanh nghiệp công nghiệp phụ trợ** trong lĩnh vực thiết bị điện. Cụ thể, Nhà nước có thể trợ cấp một phần kinh phí cho các dự án đầu tư sản xuất linh kiện, phụ tùng điện trong nước, hoặc có chính sách **tín dụng ưu đãi** cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia sản xuất phụ kiện, vật liệu cho ngành điện. Thiết lập các diễn đàn, hiệp hội hoặc sàn giao dịch để **kết nối doanh nghiệp phụ trợ với các doanh nghiệp sản xuất chính** (như TGE, các công ty điện lực), giúp hai bên tìm được đối tác phù hợp, ổn định đầu ra đầu vào. Trong các dự án lớn của ngành điện, khuyến khích chủ đầu tư dành một tỷ lệ nhất định giá trị hợp đồng cho các nhà thầu cung ứng trong nước (ví dụ như sử dụng phụ kiện, tủ bảng do Việt Nam sản xuất khi có thể). Về lâu dài, việc phát triển mạng lưới công nghiệp phụ trợ vững mạnh sẽ giảm chi phí, rút ngắn thời gian sản xuất cho doanh nghiệp như TGE và tăng tỷ lệ nội địa hóa thực chất.
- **Xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường cho sản phẩm Việt:** Đề nghị triển khai chiến dịch “**Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam**” một cách thiết thực trong lĩnh vực thiết bị công nghiệp công nghệ cao, nhằm thay đổi tâm lý e ngại đối với sản phẩm nội địa. Chính phủ và các hiệp hội ngành nên hỗ trợ tổ chức **các chương trình xúc tiến thương mại** chuyên ngành, mời gọi các đối tác trong và ngoài nước tham gia để quảng bá sản phẩm của doanh nghiệp Việt. Đặc biệt, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia **các hội chợ triển lãm quốc tế** về thiết bị điện (ví dụ: triển lãm điện lực ASEAN, hội chợ công nghiệp Hannover Messe...) thông qua việc tài trợ một phần kinh phí gian hàng, vận chuyển thiết bị mẫu, v.v. Đồng thời, thành lập các **đầu mối tư vấn xuất khẩu** chuyên ngành để giúp doanh nghiệp tiếp cận thông tin thị trường, tiêu chuẩn kỹ thuật và đối tác tiềm năng tại các

nước. Thông qua các hoạt động này, sản phẩm của TGE nói riêng và của Việt Nam nói chung sẽ có cơ hội mở rộng hiện diện trên thị trường quốc tế, tăng kim ngạch xuất khẩu.

- **Tăng cường hợp tác quốc tế và chuyển giao công nghệ:** Để khắc phục hạn chế về công nghệ cốt lõi, kiến nghị Chính phủ và các bộ ngành xây dựng cơ chế ràng buộc hoặc khuyến khích **chuyển giao công nghệ** trong các dự án FDI lĩnh vực thiết bị điện. Ví dụ, khi cấp phép cho các dự án sản xuất thiết bị điện có vốn nước ngoài, cần có điều khoản yêu cầu phía nước ngoài **đào tạo nhân lực** và chia sẻ một phần bí quyết công nghệ cho đối tác hoặc trường đại học trong nước. Bên cạnh đó, thúc đẩy hợp tác trong khu vực ASEAN và với các nước tiên tiến thông qua **các chương trình nghiên cứu chung, trao đổi chuyên gia** về những công nghệ mới (IoT, AI cho lưới điện, công nghệ không SF6, năng lượng tái tạo,...). Nhà nước cũng có thể hỗ trợ doanh nghiệp trong việc **mua giấy phép hoặc bản quyền công nghệ** từ nước ngoài (đặc biệt là công nghệ “xanh” thân thiện môi trường) bằng cách kết nối doanh nghiệp với các quỹ đổi mới công nghệ hoặc hỗ trợ lãi suất vay cho mục đích này. Việc tăng cường hợp tác và du nhập có chọn lọc công nghệ tiên tiến sẽ giúp rút ngắn con đường phát triển cho doanh nghiệp Việt, đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng vốn FDI cho phát triển công nghệ trong nước.

V. Kết luận

Một lần nữa, Công ty Cổ phần Điện Trường Giang xin trân trọng cảm ơn VCCI đã tạo cơ hội để doanh nghiệp chia sẻ thẳng thắn các vướng mắc và đề xuất giải pháp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh. Chúng tôi tin tưởng rằng với sự quan tâm hỗ trợ từ VCCI và các cơ quan quản lý nhà nước, những doanh nghiệp công nghệ cao trong nước như TGE sẽ có thêm động lực và điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh mẽ, hiện thực hóa mục tiêu tự chủ công nghệ, đóng góp vào xây dựng một nền công nghiệp Việt Nam hùng cường – đúng như tinh thần Nghị quyết 68-NQ/TW và Nghị quyết 66/NQ-CP.

TGE sẵn sàng phối hợp chặt chẽ và làm việc trực tiếp với VCCI cũng như các cơ quan liên quan để cung cấp thêm thông tin chi tiết, trình bày cụ thể hơn về các vướng mắc đã nêu, đồng thời triển khai các giải pháp kiến nghị một cách hiệu quả nhất.

Trân trọng,

ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TRƯỜNG GIANG
Tổng Giám đốc

(Đã ký và đóng dấu)
Nguyễn Ngọc Thông